TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 25-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: bà Cao Thị Hồng Minh
bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: bà Giáp Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực Đ tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Hà Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực Đ, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 08/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 14/8/2025 đối với bị cáo:

Quàng Văn T - Tên gọi khác: không; giới tính: nam.

Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1998 tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: tổ dân phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (cũ) nay là xã N, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Quàng Văn L (sinh năm 1960) và bà Tòng Thị T (sinh năm 1970); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng tại quyết định số 13 ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo chấp hành xong ngày 11/12/2024 (chưa được xóa tiền sự); Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng; Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 15/11/2021 bị Công an huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 12/7/2022 bị Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2025, tạm giam từ ngày 05/5/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/4/2025, bị cáo Quàng Văn T đi xe ôm từ Bến xe thành phố Điện Biên Phủ (cũ) đến bản X, xã T mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường giữa bản, bị cáo xuống xe đi bộ vào trong bản và gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ bị cáo hỏi và mua được 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo cất gói ma túy vào trong 01 chiếc ví màu đen rồi đi bộ về lán thuộc khuôn viên nhà bà Tòng Thị C là dì ruột của bị cáo ở bản P, xã T, tỉnh Điện Biên, tại lán bị cáo lấy chiếc ví có chứa ma túy cất giấu vào túi đựng quần áo để trên mặt bàn.

Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác Công an xã T làm nhiệm vụ tại bản T, xã T phát hiện bị cáo đang đi trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, đã tiến hành kiểm tra nhưng không phát hiện thu giữ gì. Qua vận động, giải thích bị cáo đã tự thú khai nhận đang cất giấu trái phép chất ma túy tại lán nhà bà Tòng Thị C rồi dẫn tổ công tác đến lán lấy gói ma túy tại nơi cất giấu giao nộp cho tổ công tác.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có các cục chất bột màu trắng; 01 ví màu đen đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 369/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng gửi giám định thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 0,22 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Cáo trạng số 15/CT-VKSKV1 ngày 07/8/ 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 ví giả da màu đen; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, bị cáo đã tự giác khai nhận, chỉ chỗ đang cất giấu và Công an đã thu giữ được toàn bộ số ma túy bị cáo đang cất giấu. Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định

khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 25/4/2025 tại khu vực bản X, xã T bị cáo Quàng Văn T đã một mình mua được 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,22 gam, sau khi mua được bị cáo mang về cất giấu trong lán nhà bà Tòng Thị C; khi được cán bộ Công an động viên, thuyết phục bị cáo đã tự giác khai nhận và dẫn cán bộ Công an đến nơi đang cất giấu, lấy gói ma túy giao nộp cho tổ công tác.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,22 gam Heroine cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/4/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Heroine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tự giác khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chỉ chỗ đang cất giấu cho cơ quan Công an khi chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Tự thú*" theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền sự, ngày 06/01/2023 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng tại quyết định số 13, bị cáo chấp hành xong ngày 11/12/2024, đến thời điểm bị cáo phạm tội chưa được coi là chưa bị xử lý hành chính; Ngoài ra, bị cáo có 02 bản án về tội "*Trộm cắp tài sản*", 01 quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và 02 quyết định xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản, các bản án và quyết định xử lý hành chính này bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý hành chính, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu và cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với bà Tòng Thị C là chủ sở hữu của nhà lán nơi bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy, do bà C không biết việc bị cáo cất giấu chất ma túy tại nơi ở của mình, nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Số ma túy còn lại có khối lượng 0,14 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 chiếc ví là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

1. Tuyên bố: bị cáo Quàng Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- Số ma túy còn lại có khối lượng 0,14 gam Heroine đã trừ mẫu giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng K Công an tỉnh Điện Biên;

- 01 mảnh giấy bạc màu vàng cùng vỏ phong bì của Công an xã T được niêm phong trong phong bì của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;

- 01 ví màu đen có kích thước khoảng 11cmx9cmx1,5cm được niêm phong trong một phong bì thư dán kín mép.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực Đ ngày 07/8/2025).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2025).

Nơi nhận :
- VKSND Khu vực Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng Giám đốc kiểm tra, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trương Anh Tuấn